

Số: 2105 /QĐ-SGDĐT

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023

### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, tổng số tiền là 2.620.016.539.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm hai mươi tỷ, không trăm mười sáu triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn đồng), chi tiết theo các phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 được giao, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng có liên quan của Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN Thành phố;
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC. *[Chữ ký]*



GIÁM ĐỐC

Trần Thế Cường



**GAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023****Đơn vị: Trường THPT Tiên Phong****Chương 422 Loại 070 Khoản 074****Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1060655***(Kèm theo Quyết định số 2106/QĐ-SGDĐT ngày 22 / 12 / 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)**Đơn vị tính: nghìn đồng*

<b>NỘI DUNG</b>	<b>SỐ TIỀN</b>
<b>I. Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>12.459.564</b>
<b>1. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo</b>	<b>12.459.564</b>
<b>a. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	-
<b>b. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>12.459.564</b>
<b>* Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên (1)</b>	<b>9.924.473</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí ngân sách Thành phố cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ</i>	<b>25.200</b>
<b>* Chi nghiệp vụ</b>	<b>1.011.887</b>
<i>- Kinh phí học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên</i>	-
<i>- Kinh phí chi trả hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; học bổng cho người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính</i>	<b>6.750</b>
<i>- Kinh phí ngân sách cấp chênh lệch giữa mức học phí năm học 2022-2023 và mức học phí thực tế học sinh phải nộp năm học 2021 -2022 theo Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022</i>	<b>1.003.817</b>
<i>- Hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của Thành phố năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố</i>	<b>1.320</b>
<b>* Chi mua sắm (theo danh mục đính kèm)</b>	<b>1.523.204</b>
<b>Kho bạc nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch</b>	<b>KBNN Mê Linh</b>

Ghi chú: (1) Dự toán trên là số tạm giao. Đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm xây dựng phương án tự chủ tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên theo quy định.

## DANH MỤC, KINH PHÍ MUA SẮM NĂM 2023

(Kèm Quyết định số 2186/QĐ-SGDĐT ngày 22/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: nghìn đồng

SST	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Kinh phí
	<b>Trường THPT Tiền Phong</b>			<b>1.523.204</b>
a.	Thiết bị dạy học tối thiểu			
	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 11	bộ	1	381.654
b.	Tài sản thiết bị khác			1.141.550
*	Phòng học thông thường	phòng		
	Bàn ghế (cán bộ, giáo viên)	bộ	11	
	Bàn ghế học sinh (02 chỗ)	bộ	240	
	Bảng viết chống lóa	chiếc	5	
	Tủ/kệ tài liệu, thiết bị	chiếc	24	
	Tủ thuốc cá nhân	chiếc	24	
*	Phòng bộ môn Tin học	phòng		
	Bàn ghế (cán bộ, giáo viên)	bộ	1	
	Bàn ghế máy tính	bộ	24	
	Máy tính để bàn của học sinh	bộ	24	
	Hệ thống tủ điều khiển trung tâm	bộ	1	
	Tủ/kệ tài liệu, thiết bị	chiếc	1	
	Máy hút bụi	chiếc	1	
*	Sân chơi, bãi tập	sân		
	Xà đơn	chiếc	2	
	Xà kép	chiếc	2	
	Gôn bóng đá	bộ	1	
	Trụ cột Bóng rổ di động	bộ	1	

### Ghi chú:

- Nhà trường chịu trách nhiệm toàn diện trong việc triển khai mua sắm, đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước và Thành phố về lựa chọn nhà thầu;
- Đối với thiết bị dạy học tối thiểu (nếu có): nhà trường tiếp tục rà soát, chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn danh mục, số lượng, chất lượng thiết bị, đảm bảo không trùng lắp, đáp ứng nhu cầu dạy học, phù hợp quy định của các thông tư mới về thiết bị tối thiểu; đảm bảo mua sắm tiết kiệm, hiệu quả.